

Bản án số: 143/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2020
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Ông Dương Đình Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rur - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Diễm T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

“Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Ông Lê Ngọc N, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Đội A, Phân trại L, Trại giam Xuyên Mộc thuộc Cục C10 - Bộ Công An. “Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Võ Thị Diễm T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Diễm T và ông Lê Ngọc N quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian ngắn thì hai người tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai ngày 25/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vợ, chồng sống chung hạnh phúc đến giữa năm 2013 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác trong thời gian bà T mang thai, ngoài ra ông N còn cờ bạc gây ra nhiều nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2015, ông N phải đi chấp hành án tù về tội “Cướp giật tài sản”, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đó đến nay. Nay, bà T nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông N.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông N có một con chung tên là Lê Võ Đăng K, sinh ngày 15/8/2013, hiện nay đang sống với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2020, bị đơn ông Lê Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Ngọc N và bà Võ Thị Diễm T kết hôn năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai ngày 25/10/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 12/2015 đến nay, ông N phải đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng không còn sống chung từ thời gian trên. Ông N nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông N và bà T có một con chung tên là Lê Võ Đăng K, sinh ngày 15/8/2013, hiện nay đang sống với bà T. Khi ly hôn, ông N đồng ý giao cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Võ Thị Diễm T được ly hôn ông Lê Ngọc N và giao cháu Lê Võ Đăng K cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Lê Ngọc N hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc thuộc huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt (BL: 24 và 24b). Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Võ Thị Diễm T và ông Lê Ngọc N theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01, ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, xác định hôn nhân giữa bà Võ Thị Diễm T và ông Lê Ngọc N là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Nay, bà Võ Thị Diễm T và ông Lê Ngọc N đều xác định hôn nhân không có hạnh phúc và cùng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà Võ Thị Diễm T và ông Lê Ngọc N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Võ Thị Diễm T được ly hôn ông Lê Ngọc N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Võ Thị Diễm T thấy rằng, từ khi bà T và ông N không còn sống chung thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Võ Đăng K, đồng thời cháu K có nguyện vọng được ở với bà T nếu Tòa án giải quyết cho bà T và ông N ly hôn. Vì vậy, giao cháu K cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Diễm T không yêu cầu nên ông Lê Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà Võ Thị Diễm T và ông Lê Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Võ Thị Diễm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Diễm T được ly hôn ông Lê Ngọc N.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Võ Đăng K, sinh ngày 15/8/2013 cho bà Võ Thị Diễm T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Ngọc N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Võ Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008710 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Võ Thị Diễm T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy